

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PÁC NẶM
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS - ST

Ngày 29/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Hồng Thái

Ông Hà Văn Thuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thề - Thẩn tra viên Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/TLST-HS, ngày 18 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Văn A - Tên gọi khác: **Hoàng Văn A**, sinh ngày 26 tháng 01 năm 1978 tại huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 2/12; dân tộc: Sán chỉ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Hoàng Văn Q và bà Đặng Thị S; vợ Đặng Thị M: Có 03 con. Con lớn nhất sinh năm 1997 (đã chết), con nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền án: 04

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đinh Xuân D - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đặng Thị M - Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

- Chị Đặng Thị D - Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

Người làm chứng:

- Anh Trương Hữu H, sinh năm 1975 - Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không lý do

- Anh Phí Văn H, sinh năm 1973 - Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không lý do

- Anh Luân Văn T, sinh năm 1977 - Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không lý do

- Anh Dương Công H, sinh năm 1981 - Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 10 phút ngày 04/10/2018 tại thôn K, xã B, huyện P, tổ công tác Công an huyện Pắc Nặm tuần tra phát hiện đối tượng Đặng Văn A đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 97B1 - 734.13 có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính thì An rút 01 gói bằng nilon màu hồng bên trong có 04 gói bằng nilon màu xanh bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy ra lề đường bên trái hướng từ xã T đi xã B, cách vị trí A dừng xe 1,5m, tổ công tác tiến hành tạm giữ các gói chất bột trên. Tiến hành kiểm tra tạm giữ của A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Buk màu vàng đã qua sử dụng, số tiền 100.000đ và một số đồ vật có liên quan.

Tại cơ quan điều tra Đặng Văn A khai nhận bản thân A nghiện chất ma túy, để có ma túy sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện khác kiếm lời A đi mua ma túy tại khu vực chợ xã Sơn L, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. A được mua ma túy nhiều lần, lần gần đây nhất là ngày 04/10/2018 A mua ma túy với người đàn ông tên N tại thôn Đ, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng, mua với số tiền 2.000.000đ được 04 gói ma túy được gói bằng mảnh túi nilon màu xanh về để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện. Trên đường vận chuyển về A lấy mảnh túi nilon màu hồng gói 04 gói ma túy lại, khi về đến thôn K, xã B, huyện P thì bị cơ quan Công an huyện Pắc Nặm bắt quả tang. Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2018 đến ngày 04/10/2018, A đã nhiều lần bán ma túy cho những người sau:

Bán cho Dương Công H sinh năm 1981 trú tại thôn N, xã C, huyện P 01 lần vào ngày 15/7/2018 (âm lịch) bán 01 gói ma túy với giá 100.000đ tại nhà của A.

Bán cho Phí Văn H sinh năm 1973 trú tại thôn Đ, xã B, huyện P 01 lần vào cuối tháng 9/2018 bán 01 gói ma túy với giá 100.000đ tại nhà của A.

Bán cho Trương Hữu H sinh năm 1975 trú tại thôn Nà B, xã N, huyện P 01 lần vào ngày 27/9/2018 bán 01 gói ma túy với giá 100.000đ tại nhà của A.

Bán cho Luân Văn T sinh năm 1977 trú tại thôn Đ, xã B, huyện P 02 lần, cụ thể: Ngày 17/9/2018 bán 02 gói ma túy với giá 180.000đ, ngày 01/10/2018 bán 01 gói ma túy với giá 100.000đ. Mỗi lần đều bán tại nhà của A.

Ngoài ra A còn khai nhận được bán ma túy cho Hứa Văn Tr trú cùng thôn, bán 01 gói ma túy với giá 100.000đ vào tháng 8/2018 tại nhà của A.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng Dương Công H, Phí Văn H, Trương Hữu H và Luân Văn T khai nhận được mua ma túy với Đặng Văn A trú tại thôn P, xã C, huyện P, riêng trường hợp Hứa Văn T vắng mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra không làm rõ được. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình bắt người phạm tội quả tang Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ các tài sản gồm:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Buk màu vàng đã qua sử dụng

01 sim điện thoại có số thuê bao 0889011312

01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu xanh biển kiểm soát 97B1 - 734.13

100.000đ tiền Việt Nam

Gói chất bột màu trắng thu giữ được khi bắt quả tang Đặng Văn A đã được cân xác định trọng lượng, thử phản ứng nhanh và trích gửi đi giám định.

Ngày 05/10/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm tiến hành cân xác định trọng lượng gói chất bột màu trắng thu giữ được khi bắt quả tang Đặng Văn A xác định: Số chất bột màu trắng thu giữ được khi bắt quả tang Đặng Văn A có màu đặc trưng của heroine, có trọng lượng 1,12 gam. Cơ quan điều tra đã niêm phong trong phong bì ký hiệu A3 gửi đi giám định.

Tại kết luận giám định số 102 ngày 09/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng 1,110 gam.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSPN ngày 16/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm để xét xử Đặng Văn A về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn A phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b,q khoản 2 Điều 251 BLHS 2015; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 08 đến 09 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí do vậy đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng gồm

- 01(Một) sim điện thoại số thuê bao 0889011312

- 01 (Một) phong bì ký hiệu A4 bên trong có chứa giấy gói, vỏ phong bì cũ.

- 01 (Một) phong bì ký hiệu T102 mẫu hoàn trả sau giám định bên trong có chứa 1,080 (Một phẩy không tám không gam) heroine cùng phong bì, bao gói cũ.

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu BUK màu vàng đã qua sử dụng.

Tịch thu số tiền 100.000^d (Một trăm nghìn đồng) do bán ma túy mà có

Buộc bị cáo phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 580.000đ. (Năm trăm tám mươi nghìn đồng) do bán ma túy mà có, được trừ đi số tiền 100.000^d do bị cáo bán ma túy mà có đã thu giữ được, do vậy bị cáo phải nộp thêm vào ngân sách nhà nước số tiền 480.000^d (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhận thấy việc xét xử bị cáo Đặng Văn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, trong quá trình điều tra bị cáo đã tự khai ra hành vi phạm tội trước đó, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn nhận thức về pháp luật còn hạn chế, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 để xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, bị cáo thuộc hộ nghèo do vậy đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có cơ sở kết luận:

Ngày 04/10/2018 An mua ma túy với người đàn ông tên N tại thôn Đ, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng, mua với số tiền 2.000.000đ được 04 gói ma túy được gói bằng mảnh túi nilon màu xanh về để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện.

Trên đường vận chuyển về A lấy mảnh túi nilon màu hồng gói 04 gói ma túy lại, khi về đến thôn K, xã B, huyện P thì bị cơ quan Công an huyện Pắc Nặm bắt quả tang. Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2018 đến ngày 04/10/2018, A đã nhiều lần bán ma túy cho những người sau:

Bán cho Dương Công H sinh năm 1981 trú tại thôn Nu, xã C, huyện P 01 lần vào ngày 15/7/2018 (âm lịch) bán 01 gói ma túy với giá 100.000đ tại nhà của A.

Bán cho Phí Văn H sinh năm 1973 trú tại thôn Đ, xã B, huyện P 01 lần vào cuối tháng 9/2018 bán 01 gói ma túy với giá 100.000đ tại nhà của A.

Bán cho Trương Hữu H sinh năm 1975 trú tại thôn N, xã M, huyện P 01 lần vào ngày 27/9/2018 bán 01 gói ma túy với giá 100.000đ tại nhà của A.

Bán cho Luân Văn T sinh năm 1977 trú tại thôn Đ, xã B, huyện P 02 lần, cụ thể: Ngày 17/9/2018 bán 02 gói ma túy với giá 180.000đ, ngày 01/10/2018 bán 01 gói ma túy với giá 100.000đ. Mỗi lần đều bán tại nhà của A.

Ngoài ra A còn khai nhận được bán ma túy cho một Hứa Văn T trú cùng thôn, bán 01 gói ma túy với giá 100.000đ vào tháng 8/2018 tại nhà của A.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng Dương Công H, Phí Văn H, Trương Hữu H và Luân Văn T khai nhận được mua ma túy với Đặng Văn A trú tại thôn P, xã C, huyện P, riêng trường hợp Hứa Văn T vắng mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra không làm rõ được. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là phạm tội 02 lần trở lên. Năm 2004; 2009 và 2013 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện P xét xử 04 lần đều về tội trộm cắp tài sản, bị cáo đã thi hành xong hình phạt chính, tuy nhiên bị cáo chưa thi hành xong phần án phí và phần bồi thường thiệt hại, do vậy đều chưa được xóa án tích, vì vậy bị cáo phải chịu thêm tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm.

Ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe con người và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, kiểm soát của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Mặc dù nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội.

Khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

a, Có tổ chức

b, Phạm tội 02 lần trở lên

.....

Q, Tái phạm nguy hiểm

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có 04 tiền án.

Ngày 30/11/2004 bị TAND huyện Pác Nặm xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 04/HSST, đến ngày 11/4/2006 chấp hành xong hình phạt tù;

Ngày 22/9/2009 bị TAND huyện Pác Nặm xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 08/2009/HSST, đến ngày 03/3/2011 chấp hành xong hình phạt tù;

Ngày 21/5/2013 bị TAND huyện Pác Nặm xử phạt 36 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 05/2013/HSST.

Ngày 29/7/2013 bị TAND huyện Pác Nặm xử phạt 36 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 09/2013/HSST, tổng hợp Bản án số 05/2013/HSST ngày 21/5/2013 bị cáo phải chấp hành 72 tháng tù giam, đến ngày 21/3/2018 chấp hành xong hình phạt tù của hai bản án.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và trong quá trình điều tra bị cáo tự khai ra hành vi bán ma túy cho Dương Công H, Phí Văn H, Trương Hữu H và Luân Văn T nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, các quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả điều tra, xác minh cho thấy bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo năm 2018 theo giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo số 55/GCN-HN,HCN ngày 26/10/2018 của UBND xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu BUK màu vàng đã qua sử dụng, bị cáo dùng chiếc điện thoại liên lạc việc mua bán trái phép chất ma túy, do vậy cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

- 01 (Một) sim điện thoại số thuê bao 0889011312 bị cáo đã dùng sim điện thoại này để liên lạc vào việc mua bán trái phép chất ma túy, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) phong bì ký hiệu A4 bên trong có chứa giấy gói phong bì cũ không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 (Một) phong bì ký hiệu T102 mẫu hoàn trả sau giám định bên trong có chứa 1,080 (Một phẩy không tám không gam) heroine cùng phong bì, bao gói cũ không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Biên bản giao nhận tài sản và phiếu kho số tiền 100.000đ của Kho bạc nhà nước huyện P. Đây là số tiền mà bị cáo bán ma túy mà có do vậy tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu xanh biển kiểm soát 97B1 - 734.13. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu xanh biển kiểm soát 97B1 - 734.13 là tài sản của chị Đặng Thị D bỏ tiền ra mua và cho anh Đặng Văn N đứng tên đăng ký chủ sở hữu, tuy nhiên anh Đặng Văn N đã chết ngày 31/10/2018 do vậy ngày 25/12/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho chị Đặng Thị M là mẹ đẻ của anh N và chị D, tại phiên tòa chị M và chị D vắng mặt nhưng có ý kiến đề nghị được vắng mặt và nhất trí việc Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe cho chị M.

Bị cáo đã 05 lần bán chất ma túy cho Dương Công H, Phí Văn H, Trương Hữu H và Luân Văn T được 06 gói ma túy với tổng số tiền 580.000đ. HĐXX xác định đây là số tiền do phạm tội mà có, do vậy cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này vào ngân sách Nhà nước. Một lần bán một gói ma túy với giá 100.000^d cho Hứa Văn T không có cơ sở xem xét vì khi điều tra T vắng mặt tại địa phương nên không làm rõ được. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ được 100.000^d là tiền do bị cáo bán ma túy mà có do vậy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước, do đó buộc bị cáo phải nộp thêm vào ngân sách nhà nước số tiền 480.000^d (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

[5]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Đánh giá việc người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, bị cáo thuộc hộ nghèo do vậy đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo. Đề nghị của người bào chữa là có căn cứ được HĐXX xem xét khi lượng hình.

[6] Xem xét, đánh giá hành vi của những người liên quan.

Trong vụ án còn có người đàn ông tên N tại xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng đã bán ma túy cho bị cáo nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch vì vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với Dương Công H, Phí Văn H, Trương Hữu H và Luân Văn T đã có hành vi mua ma túy để sử dụng nhưng hành vi đó chưa cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã bàn giao cho Công an xã lập hồ sơ đưa vào giáo dục tại xã.

Đối với Hứa Văn T đã mua ma túy với A tại nhà của A, quá trình điều tra không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo năm 2018 theo giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo số 55/GCN-HN,HCN ngày 26/10/2018 của UBND xã C B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn và bị cáo có đơn xin Hội đồng xét xử miễn án phí. Do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn A - tên gọi khác Hoàng Văn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

[2]. Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Xử phạt bị cáo Đặng Văn A 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 10 năm 2018.

[4]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01(Một) sim điện thoại số thuê bao 0889011312

- 01 (Một) phong bì ký hiệu A4 bên trong có chứa giấy gói phong bì cũ.

- 01 (Một) phong bì ký hiệu T102 mẫu hoàn trả sau giám định bên trong có chứa 1,080 (Một phẩy không tám không gam) heroine cùng phong bì, bao gói cũ.

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu BUK màu vàng đã qua sử dụng.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000^d (Một trăm nghìn đồng)

Buộc bị cáo nộp ngân sách Nhà nước số tiền 480.000^d. (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

(Số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/3/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn).

[5]. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[6]. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Pác Nặm. (01b)
- TAND tỉnh Bắc Kạn. (01b)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn.(01b)
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Pác Nặm. (03b)
- Chi cục THADS huyện Pác Nặm. (01b)
- Sở Tư pháp. (01b)
- Bị cáo. (01b)
- Người bào chữa. (01b)
- Người có QL,NVLQ. (02b)
- Lưu hs;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Tuấn